

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG**  
**LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**



## MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1-2
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3-4
3. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
3.1 Bảng cân đối kế toán	5-8
3.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
3.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10-11
3.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính	12-30

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 19 tháng 03 năm 2008 và đã trải qua các lần thay đổi sau:

<u>Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</u>	<u>Số Giấy chứng nhận</u>	<u>Ngày</u>
Điều chỉnh lần thứ 1	4200742214	29/12/2009
Điều chỉnh lần thứ 2	4200742214	20/05/2011

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gần nhất là 15.000.000.000 đồng, được chia thành 1.500 cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng.

Hiện nay cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom).

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp; Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lô C5,6,7,8 Khu công nghiệp Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (058) 6256 699

Fax: (058) 6251 235

### **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 5 đến trang 30).

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Nguyễn Quang Tiến	Chủ tịch	01/10/2014	
Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Thành viên	18/04/2013	
Ông Lê Duy Cửu	Thành viên	18/04/2013	
<b>Ban kiểm soát</b>			
Ông Nguyễn Thanh Gân Em	Trưởng ban	18/04/2013	
Bà Phan Thị Thanh Lý	Ủy viên	18/04/2013	
Bà Phan Thị Vân Hà	Ủy viên	18/04/2013	
<b>Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</b>			
Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải	Giám đốc	20/04/2016 (*)	
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Giám đốc	22/04/2016 (*)	
Ông Võ Trí	Kế toán trưởng	22/04/2016 (*)	

(\*): Bổ nhiệm lại của nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Phước Vĩnh Khải - Giám đốc.

### **SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Hội đồng quản trị khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập báo cáo này cần thiết phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán FAC đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, FAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

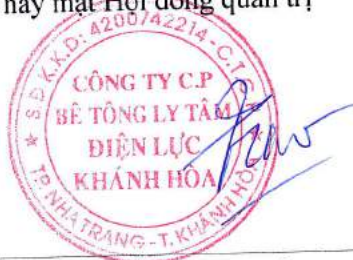
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

### **PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Hội đồng quản trị phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



**NGUYỄN QUANG TIẾN**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2017



www.kiemtoan.net.vn

Trụ sở chính : 400/34 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11 Tp. HCM.  
Văn Phòng Giao Dịch : 2/23 Quách Văn Tuấn, Khu K300, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM  
Chi nhánh Nha Trang : 27 Đường B1, Khu Đô Thị Vĩnh Điểm Trung, P. Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa  
Chi nhánh Vũng Tàu : 169 Trương Công Định - Tp. Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tel : (08) 3 948 3100 Fax : (08) 3 948 3102  
Tel : (0-58) 3 895 777 Fax : (0-58) 3 893 377  
Tel : (0-64) 2 210 287 Fax : (0-64) 6 253 070

Số: 009/2017/BCTC-FACNT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa ("Công ty"), được lập ngày 08 tháng 03 năm 2017, từ trang 5 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

---

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác và Báo cáo kiểm toán của công ty này đề ngày 21 tháng 3 năm 2016 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC CHI NHÁNH NHA TRANG



**Nguyễn Thịnh**

**Giám đốc**

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0473-2013-099-1*

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 3 năm 2017

**Điền Văn Châu**

**Kiểm toán viên**

*Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0074-2014-099-1*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>24.633.472.076</b>	<b>19.050.470.878</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>13.634.295.840</b>	<b>7.338.781.123</b>
1. Tiền		111		13.634.295.840	7.338.781.123
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh		121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>4.906.972.623</b>	<b>3.472.302.544</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.2	7.963.904.140	5.720.064.757
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.3	526.075.000	721.400.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.4	77.316.114	170.451.210
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.5	(3.660.322.631)	(3.139.613.423)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý		139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>5.869.380.735</b>	<b>8.110.341.415</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.6	5.869.380.735	8.110.341.415
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>222.822.878</b>	<b>129.045.796</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.7	176.367.673	129.045.796
2. Thuế GTGT được khấu trừ		152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.8	46.455.205	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Mẫu B 01 – DN**

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>200</b>		<b>18.244.544.572</b>	<b>21.003.995.046</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>210</b>		<b>18.338.000</b>	<b>18.338.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.9	18.338.000	18.338.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>220</b>		<b>18.014.549.367</b>	<b>20.579.182.380</b>
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	15.311.869.585	17.777.910.121
<i>Nguyên giá</i>		222		40.227.716.836	39.310.862.976
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(24.915.847.251)	(21.532.952.855)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.11	2.702.679.782	2.801.272.259
<i>Nguyên giá</i>		228		3.309.623.271	3.409.623.271
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(606.943.489)	(608.351.012)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>		231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>260</b>		<b>211.657.205</b>	<b>406.474.666</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.12	211.657.205	406.474.666
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>42.878.016.648</b>	<b>40.054.465.924</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Mẫu B 01 – DN**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>12.793.136.533</b>	<b>11.983.496.547</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>11.746.983.001</b>	<b>10.239.907.327</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	3.035.355.612	2.944.811.863
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	5.756.871.151	4.265.313.256
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	590.306.253	499.478.031
4. Phải trả người lao động	314		2.029.038.966	406.980.096
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	107.772.311	25.888.643
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	-	1.814.996.730
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	227.638.708	282.438.708
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.046.153.532</b>	<b>1.743.589.220</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	1.046.153.532	1.743.589.220
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

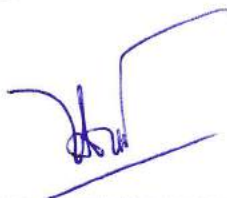
**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Mẫu B 01 – DN**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>30.084.880.115</b>	<b>28.070.969.377</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>30.084.880.115</b>	<b>28.070.969.377</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.000.000.000	15.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		15.000.000.000	15.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.170.969.377	8.349.871.003
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.913.910.738	4.721.098.374
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	4.721.098.374
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.913.910.738	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>42.878.016.648</b>	<b>40.054.465.924</b>

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2017



**Nguyễn Thị Tuyết Loan**  
Người lập biểu



**Võ Trí**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Phước Vĩnh Khải**  
Giám đốc

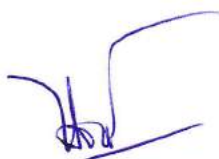
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	80.649.725.197	56.292.477.491
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.2	46.983.068	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		80.602.742.129	56.292.477.491
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	62.364.463.212	41.888.094.227
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.238.278.917	14.404.383.264
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	51.500.935	61.917.151
7. Chi phí tài chính	22		40.585.344	55.078.161
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		40.585.344	21.913.161
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.655.541.389	4.652.262.124
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.996.626.251	2.487.524.594
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.597.026.868	7.271.435.536
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		694.572	4.364.213
13. Lợi nhuận khác	40		(694.572)	(4.364.213)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.596.332.296	7.267.071.323
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	1.982.421.558	1.705.672.949
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		7.613.910.738	5.561.398.374
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	4.943	2.908

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2017



Nguyễn Thị Tuyết Loan  
Người lập biểu



Võ Trí  
Kế toán trưởng



Nguyễn Phước Vĩnh Khải  
Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.596.332.296	7.267.071.323
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11	3.453.293.699	3.442.231.617
- Các khoản dự phòng	03	V.5	520.709.208	681.907.531
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(51.500.935)	(61.917.151)
- Chi phí lãi vay	06		40.585.344	55.078.161
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.559.419.612	11.384.371.481
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.955.379.287)	1.442.637.901
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.240.960.680	(4.502.620.497)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.828.279.708	612.902.916
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		211.896.758	388.170.529
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(40.585.344)	(66.133.161)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.257.719.755)	(1.628.517.760)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.154.800.000)	(1.172.825.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>13.432.072.372</b>	<b>6.457.986.409</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(873.061.860)	(2.910.293.314)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		51.500.935	61.917.151
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(821.560.925)</b>	<b>(2.848.376.163)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**Mẫu B 03 – DN**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2016	2015
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	3.725.102.730
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(1.814.996.730)	(2.647.106.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.500.000.000)	(2.250.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(6.314.996.730)</b>	<b>(1.172.003.270)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>6.295.514.717</b>	<b>2.437.606.976</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>7.338.781.123</b>	<b>4.901.174.147</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>13.634.295.840</b>	<b>7.338.781.123</b>

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2017



**Nguyễn Thị Tuyết Loan**  
Người lập biểu



**Võ Trị**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Phước Vĩnh Khải**  
Giám đốc

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh:**  
Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: Sản xuất, kinh doanh sản phẩm bê tông công nghiệp; Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí; Xây lắp công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Không quá 12 tháng.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với Chế độ Kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực kế toán có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo Tài chính.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 2. Các khoản phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 4. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25 năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	08 - 10 năm

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như một tài sản vô hình khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá Quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng vô thời hạn.

#### *Bản quyền, bằng sáng chế*

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 6. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 7. Quỹ lương

Quỹ lương được trích lập theo nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐQT- KCE của Hội đồng Quản trị Công ty CP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa. Theo đó:

- Đơn giá tiền lương đối với sản phẩm bê tông ly tâm sản xuất là 170 đồng/1.000 đồng doanh thu sản phẩm bê tông (không bao gồm doanh thu vận chuyển, tăng 10 đồng so với đơn giá tiền lương năm 2015). Năm 2016, Công ty đạt lợi nhuận vượt kế hoạch nên hưởng đơn giá tiền lương là 180 đồng/1.000 đồng doanh thu sản phẩm bê tông.
- Đơn giá tiền lương đối với sản phẩm bê tông ly tâm kinh doanh là 30 đồng/1.000 đồng doanh thu sản phẩm bê tông.
- Đơn giá tiền lương đối với doanh thu vận chuyển thuê ngoài, hợp đồng thi công thuê ngoài là 10 đồng/1.000 đồng doanh thu.
- Đơn giá tiền lương đối với sản phẩm gia công cơ khí và xây lắp, quỹ lương được trích theo tiền nhân công của quyết toán sản phẩm hoặc công trình.

#### 8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 9. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Công ty trích lập các Quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

##### *Quỹ Đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

#### *Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

#### **10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.
- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.
- Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

#### **11. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ báo cáo. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính được điều chỉnh giảm doanh thu vào kỳ phát sinh khoản giảm trừ doanh thu.

#### **12. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho, dự phòng giảm giá và tổn thất hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **13. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là chi phí lãi vay.

#### **14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận khi phát sinh.

#### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

**16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Tiền mặt	13.669.496	167.857.162
Tiền gửi ngân hàng	13.620.626.344	7.170.923.961
<b>Cộng</b>	<b><u>13.634.295.840</u></b>	<b><u>7.338.781.123</u></b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
<b>Phải thu của khách hàng</b>	<b><u>7.733.004.153</u></b>	<b><u>4.871.732.772</u></b>
Công ty TNHH Xây dựng Thịnh Hoàng	619.136.760	619.136.760
Công ty TNHH Cơ Nhiệt Điện Lạnh Bách Khoa	909.052.664	-
Công ty TNHH SX - TM - XNK Đại Hưng Phát	1.535.121.603	-
Các đối tượng khác	4.669.693.126	4.252.596.012
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b><u>230.899.987</u></b>	<b><u>848.331.985</u></b>
Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa	230.899.987	848.331.985
<b>Cộng</b>	<b><u>7.963.904.140</u></b>	<b><u>5.720.064.757</u></b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Công ty TNHH TM-DV-XD-Cơ khí Thiết bị nâng Anh Tuấn	506.000.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền Móng	-	453.200.000
Công ty TNHH MTV Nha Trang Thuận Toàn	-	250.600.000
Các đối tượng khác	20.075.000	17.600.000
<b>Cộng</b>	<b><u>526.075.000</u></b>	<b><u>721.400.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**Mẫu số B09-DN****4. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu thuế TNCN	13.061.414	-	36.767.942	-
Tạm ứng	63.550.000	-	131.850.000	-
Các khoản khác	704.700	-	1.833.268	-
<b>Cộng</b>	<b>77.316.114</b>	<b>-</b>	<b>170.451.210</b>	<b>-</b>

**5. Nợ xấu**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu của khách hàng</i>				
Công ty TNHH Xây dựng Thịnh Hoàng	619.136.760	-	619.136.760	-
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng HUD 3	409.658.812	-	409.658.812	-
Công ty Cổ phần Đầu tư & Xây dựng HUD 1.02	553.178.470	-	553.178.470	-
Các khách hàng khác	2.443.314.866	364.966.277	2.145.700.860	588.061.479
<b>Cộng</b>	<b>4.025.288.908</b>	<b>364.966.277</b>	<b>3.727.674.902</b>	<b>588.061.479</b>

Nợ xấu của Công ty bao gồm các khoản phải thu thương mại của khách hàng đã quá hạn thanh toán.

**6. Hàng tồn kho**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.677.067.474	-	1.731.657.791	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	32.744.930	-	1.669.410.658	-
Thành phẩm	3.648.089.657	-	3.643.223.208	-
Hàng hóa	511.478.674	-	1.066.049.758	-
<b>Cộng</b>	<b>5.869.380.735</b>	<b>-</b>	<b>8.110.341.415</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2016	01/01/2016
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	15.043.907	1.475.005
Khác (Chi phí thuê VP + sửa chữa)	161.323.766	127.570.791
<b>Cộng</b>	<b>176.367.673</b>	<b>129.045.796</b>

**8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	31/12/2016	01/01/2016
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	46.455.205	-
<b>Cộng</b>	<b>46.455.205</b>	<b>-</b>

**9. Phải thu dài hạn khác**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ thuê Văn phòng	18.338.000	-	18.338.000	-
<b>Cộng</b>	<b>18.338.000</b>	<b>-</b>	<b>18.338.000</b>	<b>-</b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Tại 01/01/2016	13.814.529.234	19.642.906.042	5.853.427.700	39.310.862.976
Mua trong năm	-	232.208.000	-	232.208.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	720.853.860	-	720.853.860
Giảm khác	-	(36.208.000)	-	(36.208.000)
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>13.814.529.234</b>	<b>20.559.759.902</b>	<b>5.853.427.700</b>	<b>40.227.716.836</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>				
Tại 01/01/2016	4.072.119.641	13.356.234.714	4.104.598.500	21.532.952.855
Khấu hao trong năm	618.264.804	2.112.379.634	654.890.126	3.385.534.564
Giảm khác	-	(2.640.168)	-	(2.640.168)
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>4.690.384.445</b>	<b>15.465.974.180</b>	<b>4.759.488.626</b>	<b>24.915.847.251</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại 01/01/2016	9.742.409.593	6.286.671.328	1.748.829.200	17.777.910.121
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>9.124.144.789</b>	<b>5.093.785.722</b>	<b>1.093.939.074</b>	<b>15.311.869.585</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**Mẫu số B09-DN**

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay là: 0 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 2.929.989.993 đồng.

**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Bản quyền, sáng chế	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Tại 01/01/2016	3.179.623.271	230.000.000	3.409.623.271
Mua trong năm	-	-	-
Giảm khác	-	(100.000.000)	(100.000.000)
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>3.179.623.271</b>	<b>130.000.000</b>	<b>3.309.623.271</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại 01/01/2016	413.351.024	194.999.988	608.351.012
Khấu hao trong năm	63.592.465	4.166.671	67.759.136
Giảm khác	-	(69.166.659)	(69.166.659)
<b>Tại 31/12/2016</b>	<b>476.943.489</b>	<b>130.000.000</b>	<b>606.943.489</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại 01/01/2016	2.766.272.247	35.000.012	2.801.272.259
Tại 31/12/2016	2.702.679.782	-	2.702.679.782

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay là: 0 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 130.000.000 đồng.

(\*): Là Quyền sử dụng đất tại lô C5,C6,C7,C8 khu Công nghiệp vừa và nhỏ Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang theo Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 387321 do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16 tháng 02 năm 2009. Thời hạn thuê đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2058, diện tích 19.190,9 m<sup>2</sup>.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2016	01/01/2016
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	114.914.700	205.774.190
Khác (Chi phí khác + sửa chữa)	96.742.505	200.700.476
<b>Cộng</b>	<b>211.657.205</b>	<b>406.474.666</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Công Ty CP Đầu Tư & KD VLXD Fico	397.560.020	292.484.060
Công ty CP kỹ Thuật Nền Móng	337.126.200	-
Công ty CP XD - TM & DV Thăng Long	504.429.100	892.471.600
Công ty TNHH MTV Chánh Hằng	331.664.345	-
Các đối tượng khác	1.464.575.947	1.759.856.203
<b>Cộng</b>	<b>3.035.355.612</b>	<b>2.944.811.863</b>

Công ty không có số dư nợ với các bên liên quan và không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
Cty CP Đầu Tư VCN	1.679.672.213	72.854.643
Công Ty TNHH Đầu Tư Nhà An Khánh	1.723.807.461	-
Công Ty CP Đầu Tư XD TM DV Nhất Tâm	1.300.000.000	-
Công Ty Xây Dựng Yên Lạc Vĩnh Phúc	-	800.625.663
Công Ty CP Đầu Tư và XD HUD 4	-	2.100.560.000
Các đối tượng khác	1.053.391.477	1.291.272.950
<b>Cộng</b>	<b>5.756.871.151</b>	<b>4.265.313.256</b>

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản nộp Ngân sách Nhà nước của Công ty trong kỳ như sau :

	<i>Số đầu năm</i>	<i>Phải nộp trong năm</i>	<i>Đã nộp trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Thuế Giá trị gia tăng	224.863.210	3.593.455.052	(3.330.641.827)	487.676.435
Thuế Thu nhập doanh nghiệp (*)	228.842.992	1.982.421.558	(2.257.719.755)	(46.455.205)
Thuế Thu nhập cá nhân	45.771.829	396.712.181	(339.854.192)	102.629.818
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>499.478.031</b>	<b>5.975.588.791</b>	<b>(5.931.215.774)</b>	<b>543.851.048</b>

(\*): Số cuối năm của khoản này trình bày tại Thuyết minh V.8

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh IV.15 và thuyết minh VI.7.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

**Các loại thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo quy định.

Việc xác định nghĩa vụ thuế các loại phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Số thuế phải nộp theo quyết toán thuế của Công ty chịu sự kiểm tra của Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thuế, do đó số thuế trình bày trên báo cáo tài chính này có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thuế.

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Kinh phí công đoàn	26.426.000	24.517.332
Các khoản phải trả, phải nộp khác (*)	81.346.311	1.371.311
<b>Cộng</b>	<b><u>107.772.311</u></b>	<b><u>25.888.643</u></b>

(\*) : Chủ yếu là khoản phải trả tiền hoa hồng bán hàng.

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Vay trong năm</u>	<u>Trả nợ vay trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP				
Đầu tư và Phát triển	1.814.996.730	-	(1.814.996.730)	-
Việt Nam - CN				
Khánh Hòa				
<b>Cộng</b>	<b><u>1.814.996.730</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>(1.814.996.730)</u></b>	<b><u>-</u></b>

Khoản vay theo Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể số 02.1/2015/2525898/HĐTD ngày 17 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa. Thời hạn vay là 04 tháng. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này đã được tất toán trong năm.

**18. Quỹ khen thưởng và phúc lợi**

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Số dư tại ngày 01/01	282.438.708	255.263.708
Trích từ lợi nhuận sau thuế	1.100.000.000	1.200.000.000
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1.154.800.000)	(1.172.825.000)
<b>Số dư tại ngày 31/12</b>	<b><u>227.638.708</u></b>	<b><u>282.438.708</u></b>

**19. Phải trả dài hạn khác**

Là số tiền thu hồi về chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 09/12/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**Mẫu số B09-DN****20. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Tại ngày 01/01/2015	15.000.000.000	4.926.554.937	318.448.147	5.714.567.919	25.959.571.003
Tăng trong năm trước	-	-	8.031.422.856	-	8.031.422.856
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	5.561.398.374	5.561.398.374
Giảm trong năm trước	-	(4.926.554.937)	-	(6.554.867.919)	(11.481.422.856)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>8.349.871.003</b>	<b>4.721.098.374</b>	<b>28.070.969.377</b>
Tại ngày 01/01/2016	15.000.000.000	-	8.349.871.003	4.721.098.374	28.070.969.377
Lợi nhuận sau thuế trong năm	-	-	-	7.613.910.738	7.613.910.738
Chia cổ tức cho cổ đồng	-	-	-	(4.500.000.000)	(4.500.000.000)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	821.098.374	(821.098.374)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.100.000.000)	(1.100.000.000)
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>9.170.969.377</b>	<b>5.913.910.738</b>	<b>30.084.880.115</b>

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	31/12/2016		01/01/2016	
	Số tiền (VND)	Tỷ lệ	Số tiền (VND)	Tỷ lệ
<b>Cổ đồng</b>				
Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa	4.650.000.000	31%	4.650.000.000	31%
Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang	3.900.000.000	26%	3.900.000.000	26%
Các cổ đồng khác	6.450.000.000	43%	6.450.000.000	43%
<b>Cộng</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>100%</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**Mẫu số B09-DN****c. Cổ phiếu**

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.500.000	1.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra Công chúng	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.500.000	1.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu

**d. Cổ tức**

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2015 cho các cổ đông với số tiền 3.000.000.000 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên số 22/2016/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016. Ngoài ra, Công ty cũng tạm ứng cổ tức năm 2016 cho các cổ đông với số tiền 1.500.000.000 VND theo Nghị quyết số 46/2016/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 19/10/2016 của Hội đồng quản trị Công ty.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Doanh thu bán hàng hóa	3.955.917.758	5.097.051.948
Doanh thu bán thành phẩm	45.832.638.644	51.093.045.655
Doanh thu nguyên vật liệu phụ	195.413.340	102.379.888
Doanh thu hoạt động xây lắp	30.665.755.455	-
<b>Cộng</b>	<b><u>80.649.725.197</u></b>	<b><u>56.292.477.491</u></b>

Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Công ty Cổ phần Điện Lực Khánh Hòa	5.783.481.807	6.216.637.340
<b>Cộng</b>	<b><u>5.783.481.807</u></b>	<b><u>6.216.637.340</u></b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Giảm giá hàng bán	46.983.068	-
<b>Cộng</b>	<b><u>46.983.068</u></b>	<b><u>-</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2016	Năm 2015
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.453.596.584	4.720.893.128
Giá vốn của thành phẩm đã bán	34.174.227.975	37.116.657.279
Giá vốn nguyên vật liệu phụ	98.354.376	50.543.820
Giá vốn của hoạt động xây lắp	24.638.284.277	-
<b>Cộng</b>	<b>62.364.463.212</b>	<b>41.888.094.227</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2016	Năm 2015
Lãi tiền gửi ngân hàng	51.500.935	61.917.151
<b>Cộng</b>	<b>51.500.935</b>	<b>61.917.151</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Chủ yếu là chi phí vận chuyển và hoa hồng bán hàng. Chi tiết theo khoản mục chi phí như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.042.886.561	3.831.635.517
Chi phí bằng tiền khác	2.612.654.828	820.626.607
<b>Cộng</b>	<b>5.655.541.389</b>	<b>4.652.262.124</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nhân viên quản lý	1.296.993.219	874.245.988
Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng	37.363.258	27.803.608
Chi phí khấu hao tài sản cố định	58.488.732	58.488.732
Thuế, phí và lệ phí	40.931.028	116.000.237
Chi phí dự phòng	520.709.208	681.907.531
Chi phí dịch vụ mua ngoài	131.322.768	91.087.833
Chi phí khác bằng tiền	910.818.038	637.990.665
<b>Cộng</b>	<b>2.996.626.251</b>	<b>2.487.524.594</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

**7. Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được dự tính như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>9.596.332.296</b>	<b>7.267.071.323</b>
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
<b>Các khoản điều chỉnh tăng</b>	<b>470.153.494</b>	<b>478.841.543</b>
- Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	90.000.000	90.000.000
- Chi phí dự phòng không hợp lý	271.053.494	19.215.122
- Chi phí không hợp lý khác	109.100.000	369.626.421
<b>Các khoản điều chỉnh giảm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>10.066.485.790</b>	<b>7.745.912.866</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế TNDN phải nộp tính theo thuế suất phổ thông	2.013.297.158	1.704.100.831
Điều chỉnh tăng chi phí dự phòng năm trước	(30.875.600)	
Điều chỉnh hoàn nhập dự phòng các năm trước	-	(9.522.993)
Điều chỉnh thuế TNDN sai sót các năm trước	-	11.095.111
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.982.421.558</b>	<b>1.705.672.949</b>

**8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.613.910.738	5.561.398.374
Trừ quỹ khen thưởng phúc lợi	(200.000.000)	(1.200.000.000)
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>7.413.910.738</b>	<b>4.361.398.374</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	1.500.000	1.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)</b>	<b>4.943</b>	<b>2.908</b>

(\*): Số năm trước đã được điều chỉnh so với Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán do trong năm 2016 Công ty trích lập bổ sung Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-KCE-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông. Số quỹ khen thưởng phúc lợi trích lập bổ sung là 900.000.000 đồng, làm Lãi cơ bản trên cổ phiếu giảm từ 3.508 đồng/Cổ phiếu xuống còn 2.908 đồng/Cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**  
 Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  
**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.971.740.889	24.553.368.260
Chi phí nhân công	13.867.108.070	9.726.386.832
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.453.293.699	3.442.231.617
Chi phí dự phòng	520.709.208	681.907.531
Chi phí sử dụng máy thi công	8.152.603.309	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.934.900.502	6.568.419.706
Các chi phí khác bằng tiền	5.732.803.675	2.617.852.853
<b>Cộng</b>	<b>79.633.159.352</b>	<b>47.590.166.799</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	Công ty liên kết (tỷ lệ vốn góp là 31%)
Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm An Giang	Công ty liên kết (tỷ lệ vốn góp là 26%)
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên quản lý chủ chốt
Thành viên gia đình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên gia đình của người quản lý chủ chốt

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các bên có liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan/Nội dung giao dịch	Năm 2016	Năm 2015
<b>Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa</b>		
Bán hàng	6.361.830.006	6.838.301.073
Thu tiền hàng	6.979.262.004	6.003.069.087
Mua hàng	51.268.000	-
Thanh toán tiền hàng	51.268.000	-
Trả cổ tức	1.395.000.000	697.500.000
<b>Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm An Giang</b>		
Mua hàng	1.031.360.000	4.160.816.000
Thanh toán tiền hàng	1.031.360.000	4.500.386.000
Trả cổ tức	1.170.000.000	585.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

<u>Bên liên quan/Nội dung giao dịch</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
<b>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng</b>		
Tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo quy chế	1.634.320.563	1.339.500.004

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ giữa Công ty và các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
Phải thu tiền bán hàng cho Công ty CP Điện lực Khánh Hòa	230.899.987	848.331.985

**2. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính**

Công cụ tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác phát sinh trực tiếp từ hoạt động kinh doanh. Mục đích chính của những công cụ tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro trọng yếu phát sinh từ các công cụ tài chính của Công ty là rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro về tính thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm bảo đảm sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để bảo đảm sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc Công ty xem xét và thống nhất áp dụng những chính sách quản lý cho những rủi ro nêu trên như sau:

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường bao gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro hàng hóa và rủi ro về giá khác. Các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản nợ phải thu, nợ phải trả và tiền gửi ngân hàng.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản tiền gửi ngân hàng.

Công ty quản lý rủi ro bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, trên cơ sở đó, Công ty dự tính và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như chiến lược tài chính theo tình hình hiện tại để có được mức lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

### Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

#### *Rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa và dịch vụ do thực hiện việc mua hàng hóa và dịch vụ phục vụ cho hoạt động của Công ty. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ thông tin và tình hình có liên quan về thị trường nhằm quản lý thời điểm, đồng thời tổ chức đấu thầu cho các hợp đồng mua hàng có giá trị lớn với các nhà thầu, nhà cung cấp trên cơ sở đơn giá cố định hoặc giá trọn gói cố định.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về mặt tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình (chủ yếu đối với tiền gửi ngân hàng).

#### *Phải thu khách hàng*

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách bán hàng, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng chưa được thu và tìm cách duy trì chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện việc xem xét sự suy giảm chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều đối tượng khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty duy trì tiền gửi ngân hàng tại các ngân hàng lớn tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng tiền gửi ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Công ty nhận thấy mức tập trung độ với rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Công ty cho là đủ để đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa chiết khấu:

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B09-DN

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
<b>Tại ngày 01/01/2016</b>				
Phải trả người bán	2.944.811.863	-	-	2.944.811.863
Các khoản phải trả khác	25.888.643	1.743.589.220	-	1.769.477.863
Vay và nợ thuê tài chính	1.814.996.730			1.814.996.730
	<b>4.785.697.236</b>	<b>1.743.589.220</b>	-	<b>6.529.286.456</b>
<b>Tại ngày 31/12/2016</b>				
Phải trả người bán	3.035.355.612	-	-	3.035.355.612
Các khoản phải trả khác	107.772.311	1.046.153.532	-	1.153.925.843
	<b>3.143.127.923</b>	<b>1.046.153.532</b>	-	<b>4.189.281.455</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là không lớn. Công ty có đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền được tạo ra từ hoạt động kinh doanh, tiền thu hồi các tài sản tài chính khi đáo hạn và từ các nguồn vốn huy động khác.

**3. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính trong Báo cáo tài chính của Công ty:

**Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ (1.000 VND)				Giá trị hợp lý (1.000 VND)	
	31/12/2016		01/01/2016		31/12/2016	01/01/2016
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.634.296	-	7.338.781	-	13.634.296	7.338.781
Phải thu khách hàng	7.963.904	(3.660.323)	5.720.065	(3.139.613)	4.303.581	2.580.452
Phải thu khác	77.316	-	170.451	-	77.316	170.451
<b>Cộng</b>	<b>21.675.516</b>	<b>(3.660.323)</b>	<b>13.229.297</b>	<b>(3.139.613)</b>	<b>18.015.193</b>	<b>10.089.684</b>

**Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ (1.000 VND)		Giá trị hợp lý (1.000 VND)	
	31/12/2016	01/01/2016	31/12/2016	01/01/2016
	Phải trả người bán	3.035.356	2.944.812	3.035.356
Các khoản phải trả khác	1.153.926	1.769.478	1.153.926	1.769.478
Vay và nợ thuê tài chính	-	1.814.997	-	1.814.997
<b>Cộng</b>	<b>4.189.282</b>	<b>6.529.287</b>	<b>4.189.282</b>	<b>6.529.287</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM ĐIỆN LỰC KHÁNH HÒA**

Lô C5,6,7,8 KCN Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

**Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**Mẫu số B09-DN**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

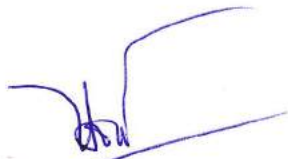
Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý cho mục đích thuyết minh trên báo cáo tài chính.

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khác, các khoản phải trả người bán và các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý các khoản phải thu được Công ty đánh giá dựa trên khả năng trả nợ của từng khách hàng. Trên cơ sở đánh giá này, Công ty ước tính dự phòng cho phần không thu hồi được theo dự tính của các khoản phải thu này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đánh giá giá trị ghi sổ của các khoản phải thu sau khi trừ đi dự phòng không khác biệt đáng kể với giá trị hợp lý.
- Các khoản vay ngân hàng mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các khoản vay ngân hàng này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

**4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc khẳng định không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2017



**Nguyễn Thị Tuyết Loan**  
Người lập biểu



**Võ Trị**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Phước Vĩnh Khải**  
Giám đốc